

**BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: PHÓ GIÁO SƯ.**

Mã hồ sơ:.....



(Nếu nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☒ ; Nếu nội dung không đúng thì để trống : ☐)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☒ ; Giảng viên thỉnh giảng ☐

Ngành: Giao thông vận tải; Chuyên ngành: Xây dựng Cầu

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **NGÔ VĂN MINH**

2. Ngày tháng năm sinh: 24/4/1983; Nam ☒ ; Nữ ☐ ; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không.

3. Đảng viên Đảng CSVN: ☐

4. Quê quán: xã Châu Minh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang.

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: số nhà 205 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

6. Địa chỉ liên hệ: bộ môn Cầu Hầm, phòng 305 nhà A6, trường Đại học Giao thông Vận tải - số 3, phố Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

Từ năm 2006 đến nay:

- Từ 8/2006 đến 8/2008: trợ giảng – Bộ môn Cầu Hầm – Khoa Công trình – Trường Đại học Giao thông Vận tải.
- Từ 8/2008 đến nay: giảng viên – Bộ môn Cầu Hầm – Khoa Công trình – Trường Đại học Giao thông Vận tải.
- Từ 10/2008 đến 12/2010: thực tập tại Viện cơ học tính toán – Đại học kỹ thuật Darmstadt – CHLB Đức

- Từ 09/2009 đến 08/2010: học viên thạc sỹ - trường Đại học Sư phạm Cachan – CH Pháp
- Từ 11/2010 đến 12/2013: nghiên cứu sinh tiến sĩ – trường Đại học Sư phạm Cachan – CH Pháp

Chức vụ hiện nay: Giảng viên, **Chức vụ cao nhất đã qua:** Giảng viên.

Cơ quan công tác hiện nay:

Bộ môn Cầu Hầm, Khoa Công trình, Trường Đại học Giao thông Vận tải, thuộc Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Địa chỉ cơ quan:

Số 3, phố Cầu Giấy, phường Láng Thượng, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội.

Điện thoại cơ quan: (84.4) 37663311.

8. Đã nghỉ hưu : chưa nghỉ hưu

9. Học vị:

- Được cấp bằng đại học ngày 07 tháng 6 năm 2006, ngành: Xây dựng cầu đường, chuyên ngành: Kỹ thuật xây dựng Cầu - Đường bộ. Nơi cấp bằng đại học: Trường đại học Giao thông vận tải, nước CHXHCN Việt Nam.
- Được cấp bằng thạc sỹ ngày 01 tháng 4 năm 2011, ngành: Khoa học ứng dụng – Xây dựng, chuyên ngành: Cơ học vật liệu và tính toán kết cấu. Nơi cấp bằng thạc sỹ: Trường Đại học Sư phạm Cachan, CH Pháp.
- Được cấp bằng tiến sĩ ngày 23 tháng 6 năm 2014, nhóm ngành: Cơ học – Xây dựng – Cơ khí, ngành: Xây dựng công trình. Nơi cấp bằng tiến sĩ: Trường Đại học Sư phạm Cachan, CH Pháp.

10. Đã được công nhận chức danh PGS ngày thángnăm, ngành:

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS cơ sở:

Trường Đại học Giao thông vận tải.

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Phó Giáo sư** tại HĐGS ngành:

Giao thông vận tải.

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

- Phương pháp hiện đại phân tích kết cấu;
- Đánh giá cầu, phân tích nguyên nhân hư hỏng/ phá hoại công trình cầu;
- Các công nghệ sửa chữa, mở rộng và tăng cường kết cấu cầu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học :

Đã hướng dẫn 09 HVCH bảo vệ thành công luận văn thạc sỹ.

Đã hoàn thành 01 đề tài NCKH cấp Bộ, 01 đề tài NCKH cấp thành phố và 02 đề tài cấp cơ sở.

Đã công bố 31 công trình: trong đó có trong đó 06 bài báo khoa học trên tạp chí quốc tế có uy tín (4 bài thuộc nhóm Q1/SCI; 2 bài thuộc nhóm ESCI), 24 bài báo khoa học trên các tạp chí khoa học trong nước, 01 báo cáo đăng toàn văn trong kỷ yếu Hội thảo khoa học Quốc tế có phản biện.

Đã xuất bản 10 quyển sách: gồm 03 giáo trình phục vụ đào tạo đại học, cao học tại trường Đại học Giao thông vận tải; 07 sách tham khảo ngành Xây dựng Công trình giao thông do các NXB có uy tín trong nước phát hành.

Hiện là thư ký 01 chương trình khoa học công nghệ cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo, chủ nhiệm 01 đề tài nghiên cứu khoa học cấp Bộ Giao thông vận tải đang triển khai, hướng dẫn phụ cho 02 nghiên cứu sinh thực hiện luận án tiến sĩ ngành Xây dựng công trình giao thông.

Danh sách 05 công trình khoa học tiêu biểu:

STT	Loại công trình	Tên công trình	Tác giả	Tên tạp chí)/NXB	Năm công bố
1	Bài báo khoa học	Model for localized failure with thermo-plastic coupling: Theoretical formulation and ED-FEM implementation	Van Minh Ngo, Delphine Brancherie Adnan Ibrahimbegovic,	Computers & Structures. ISSN:0045-7949. Vol 137	2013
2	Bài báo khoa học	Softening behavior of quasi-brittle material under full thermo-mechanical coupling condition: Theoretical formulation and finite element implementation	Van Minh Ngo, Adnan Ibrahimbegovic, Delphine Brancherie	Computer Methods in Applied Mechanics and Engineering (V.281,1-28)	2014

STT	Loại công trình	Tên công trình	Tác giả	Tên tạp chí)/NXB	Năm công bố
3	Bài báo khoa học	Phân tích ảnh hưởng của ứng suất nhiệt đến khả năng hình thành vết nứt dọc trên bản nắp cầu dầm hộp bê tông dự ứng lực thi công theo phương pháp đúc hẫng	Ngô Văn Minh, Nguyễn Duy Tiến, Nguyễn Ngọc Linh, Nguyễn Ngọc Tùng	Tạp chí KHGTVT số 54- tháng 10/2016	2017
4	Bài báo khoa học	Phân tích một số yếu tố kinh tế - kỹ thuật và khả năng áp dụng dầm I cánh rộng cho chiều dài nhịp vừa và nhỏ ở Việt Nam	Ngô Văn Minh, Nguyễn Ngọc Long, Trần Mạnh Cường	Tạp chí GTVT – số tháng 12 năm 2017	2017
5	Bài báo khoa học	Phân tích ảnh hưởng của quá trình thi công đến độ võng của dầm chủ bê tông dự ứng lực căng trước Super T	Chu Văn An Ngô Văn Minh Trần Đức Nhiệm Chu Viết Bình	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải Số 49 - Tháng 12/2015	2015

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

- Giấy khen của hiệu trưởng vì hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ năm học các năm học 2014-2015, 2015-2016, 2016-2017.
- Chiến sĩ thi đua cấp cơ sở năm học 2018-2018 và 2018-2019.
- Giấy khen của Hiệu trưởng trường ĐH Giao thông vận tải vì đạt thành tích xuất sắc trong Nghiên cứu khoa học trong giai đoạn từ 2015 đến 2018.

16. Kỷ luật: không bị kỷ luật

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH PHÓ GIÁO SƯ:

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo: đảm bảo tiêu chuẩn, hoàn thành tốt nhiệm vụ của nhà giáo trong các công tác: giảng dạy, nghiên cứu khoa học và chuyển giao các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào thực tế.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 11 năm (từ tháng 8/2018)

Trong 6 năm học từ năm học 2013-2014 đến nay, chi tiết số lượng giờ giảng và số lượng giờ quy đổi như sau:

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013-2014				50	373.67		323.67/373.67
2	2014-2015				50	458.99		408.99/458.99
3	2015-2016				75	467.86		467.86/542.86
3 năm học gần nhất								
4	2016 - 2017			140	80	604.73	158.63	790.36/1010.36
5	2017 - 2018			80	80	486.09	61.88	547.96/707.96
6	2018 - 2019			40	80	486.40	61.88	468.27/588.27

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: **tiếng Anh và tiếng Pháp**

a) Được đào tạo ở nước ngoài ☒:

- Học ĐH ☐; Tại nước:; Từ năm.....đến năm.....

- Bảo vệ luận văn ThS ☒ và luận án TS ☒ hoặc TSKH ☐; Tại CH Pháp từ năm 2009 đến năm 2013.

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☐:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ:; số bằng:.....; năm cấp:.....

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☒:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ: Tiếng Anh và tiếng Pháp.

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước): Trường ĐH GTVT, Việt Nam

d) Đối tượng khác ☐ ; Diễn giải:

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ):

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng):

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ đến.....	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Trương Trí Thức		x	x		10/2015-04/2016	ĐH GTVT	2016
2	Nguyễn Như Toán		x	x		10/2015-04/2016	ĐH GTVT	2016
3	Phạm Tuyên Huân		x	x		05/2015-05/2016	ĐH GTVT	2016
4	Nguyễn Khánh Đức		x	x		12/2016-12/2017	ĐH GTVT	2018
5	Hà Trọng Khoa		x	x		04/2017-12/2017	ĐH GTVT	2017
6	Chu Hồng Việt		x	x		09/2016-02/2018	ĐH GTVT	2018
7	Hoàng Ngọc Linh		x	x		04/2017-04/2018	ĐH GTVT	2018
8	Trần Văn Thanh		x	x		03/2018-09/2018	ĐH GTVT	2019
9	Phạm Quốc Đạt		x	x		11/2017-11/2018	ĐH GTVT	2019

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDDH
1	Công trình nhân tạo (Phần 1)	GT	NXB GTVT 2016	7	Biên soạn chương 6. <i>Thành lập các phương án cầu</i> (Trang 194 – 220)	Đính kèm
2	Khai thác và Kiểm định cầu	GT	NXB GTVT Năm 2017	4	Biên soạn chương 3 (mục 3.1 và 3.2) (Trang 41 – 91)	Đính kèm
3	Phương pháp hiện đại trong phân tích kết cấu cầu	GT	NXB GTVT Năm 2019	4	Biên soạn chương 2. (trang 23-34) và chương 4 (Trang 65-118)	Đính kèm
4	Ví dụ tính toán dầm hộp thép liên hợp bản bê tông cốt thép	TK	NXB GTVT 2016	4	Biên soạn Chương 8. (Trang 28 – 82)	Đính kèm
5	Phương pháp mô hình hệ thanh trong TKKC cầu BTCT	TK	NXB Xây dựng Năm 2016	2	Biên soạn chương 5 (Trang 53 – 77) và chương 7 (Trang 91 – 112)	Đính kèm
6	Hướng dẫn tăng cường kết cấu cầu bê tông cốt thép bằng vật liệu CFRP theo tiêu chuẩn ACI 440	TK	NXB Xây dựng Năm 2016	4	Chủ biên , biên soạn chương 2 (Trang 23 – 42) và chương 3 (Trang 43 – 85)	Đính kèm
7	Đánh giá công trình cầu theo tiêu chuẩn AASHTO LRFR 2011	TK	NXB Xây dựng Năm 2016	4	Biên soạn chương 2 (Trang 31 – 116)	Đính kèm
8	Hư hỏng trên cầu bê tông dự ứng lực nhịp lớn: Nguyên nhân, biện pháp sửa chữa	TK	NXB Xây dựng Năm 2017	4	Chủ biên , biên soạn chương 1 (Trang 09 – 56) và phần Phụ lục (Trang 71 – 183)	Đính kèm

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDĐH
9	Hướng dẫn đánh giá cầu đường ô tô theo phương pháp hệ số tải trọng và hệ số sức kháng	TK	NXB Xây dựng Năm 2018	2	Biên soạn chương 1 (Trang 05 - 11) và chương 3 (Trang 27 - 42)	Đính kèm
10	Cầu thép theo TTVN11823:2017	TK	NXB Xây dựng Năm 2019	4	Biên soạn chương 3 (Trang 62 – 208)	Đính kèm

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên.

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT,...)	CN/PC N/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu
1	Nghiên cứu đề xuất giải pháp gia cường và mở rộng cầu yếu, khổ hẹp đang khai thác trên địa bàn thành phố Hà Nội	TK	Cấp TP Hà Nội	Năm 2016 - 2018	19/7/2018
2	Phân tích nguyên nhân xuất hiện các dạng vết nứt điển hình trên cầu dầm hộp BTCT dự ứng lực liên tục đúc hẫng ở Việt Nam và đề xuất các giải pháp sửa chữa.	CN	T2016-CT-078, Cấp Trường ĐHGTVT	Năm 2016	19/12/2016
3	Nghiên cứu khả năng ứng dụng dầm bản rộng (wide flange girder) cho chiều dài nhịp vừa và nhỏ ở Việt Nam	CN	DT174051, Cấp Bộ GTVT	Năm 2017	02/02/2018
4	Nghiên cứu ứng dụng bê tông cốt sợi thép phân tán để cải thiện tính năng khai thác, sử dụng giúp tăng cường tuổi thọ khai thác của khe co giãn bản thép rãnh lược trong kết cấu nhịp cầu dầm ở Việt Nam	CN	T2018-CT-036, Cấp Trường ĐHGTVT	Năm 2018	24/12/2018

Các chữ viết tắt: CT: chương trình; ĐT: đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (IF)	Số trích dẫn	Tập/Số	Trang	Năm công bố
<i>Các bài báo giai đoạn: trước khi bảo vệ học vị tiến sĩ</i>								
1	Nghiên cứu mô hình tính toán cầu dầm I liên hợp cong trên mặt bằng trong giai đoạn thi công	3	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN 1859-2724			Số 32 - Tháng 11/2010	53-63+81-82	2010
2	Phân tích số ứng xử của cốt thép neo trong bê tông dưới tác dụng của tải trọng tuyến tính và tải trọng lặp	3	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN 1859-2724			Số 32 - Tháng 11/2010	253-261	2010
3	Model for localized failure with thermo-plastic coupling: Theoretical formulation and ED-FEM implementation	3	Computers & Structures ISSN: 0045-7949	Q1/SCI IF: 3.354	13	127	2-18	2013
4	Continuum damage model for thermo-mechanical coupling in quasi-brittle materials	3	Engineering Structures ISSN: 0141-0296	Q1/SCI IF: 3.084	4	50	170-178	2013

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (IF)	Số trích dẫn	Tập/Số	Trang	Năm công bố
<i>Các bài báo giai đoạn: sau khi bảo vệ học vị tiến sỹ</i>								
5	Enriched Timoshenko beam finite element for modeling bending and shear failure of reinforced concrete frames	5	Computers & Structures ISSN: 0045-7949	Q1/SCI IF: 3.354	26	143	9-18	2014
6	Nonlinear instability problems including localized plastic failure and large deformations for extreme thermo-mechanical loads	3	Coupled Systems Mechanics ISSN: 2234-2184	Q4/ESCI-Scopus IF: 0.6	7	Vol. 3, No. 1	89-110	2014
7	Thermomechanics failure of RC composites: computational approach with enhanced beam model	3	Coupled Systems Mechanics ISSN: 2234-2184	Q4/ESCI-Scopus IF: 0.6	2	Vol. 3, No. 1	111-145	2014
8	Softening behavior of quasi-brittle material under full thermo-mechanical coupling condition: Theoretical formulation and finite element implementation	3	Computer Methods in Applied Mechanics and Engineering ISSN: 0045-7825	Q1/SCI IF 4.821	4	281	1-28	2014
9	Tính toán thiết kế dầm bê tông cốt thép chịu lực cắt – uốn kết hợp	5	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 0866-7012			Tháng 6/2014	26-27 64-68	2014

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (IF)	Số trích dẫn	Tập/Số	Trang	Năm công bố
10	Sửa chữa, tăng cường cầu bằng công nghệ dán tấm FRP: Những vấn đề cần nghiên cứu khi áp dụng vào Việt Nam	4	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 0866-7012			Tháng 01+02/ 2015	57-60	2015
11	Các dạng hư hỏng điển hình của kết cấu áo đường mềm trên mặt cầu thép bản trực hướng	5	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 0866-7012			Tháng 03/2015	18-20	2015
12	Ứng xử của bản bê tông sử dụng thanh polymer cốt sợi thủy tinh dưới tác dụng của nhiệt độ thay đổi và tải trọng tĩnh	3	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 0866-7012			Tháng 12/2015	55-58	2015
13	Đo đạc thực nghiệm và mô phỏng số nhận dạng dao động cầu dây văng Mỹ Thuận	3	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 0866-7012			Tháng 9/2016	28-31	2016
14	Calculation of design tensile force in the external tendons in several extradosed bridges of Vietnam	3	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 0866-7012			Số đặc biệt Tháng 11/2016	171-175	2016
15	So sánh các phương pháp phân tích tính toán vùng chịu lực cục bộ xà mũ trụ hộp thân đặc trong công trình cầu	3	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 0866-7012			Tháng 12/2016	69-71	2016

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (IF)	Số trích dẫn	Tập/Số	Trang	Năm công bố
16	Nghiên cứu tác động của xe tải nặng đến các hư hỏng trên bản mặt cầu dầm hộp và đề xuất giải pháp trong thiết kế và sửa chữa	3	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 0866-7012			Tháng 12/ 2017	116-120	2017
17	Phân tích một số yếu tố kinh tế - kỹ thuật và khả năng áp dụng dầm I cánh rộng cho chiều dài nhịp vừa và nhỏ ở Việt Nam	3	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 0866-7012			Tháng 12/ 2017	139-142	2017
18	Phân tích phi tuyến dầm I cánh rộng xác định hệ số kết cấu và vùng phá hoại cục bộ trên dầm dưới tác dụng của dự ứng lực và tải trọng khai thác	2	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 0866-7012			Tháng 1+ 2/2018	59-62	2018
19	Thực trạng các cầu yếu, khổ hẹp hiện đang khai thác trên đại bàn nội thành phố Hà Nội	4	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 0866-7012			Tháng 5/ 2018	44-47	2018
20	Phân tích lý thuyết các vấn đề và đánh giá hiệu quả giải pháp mở rộng công trình cầu trên địa bàn thành phố Hà Nội	4	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 0866-7012			Tháng 6/ 2018	34-37	2018

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (IF)	Số trích dẫn	Tập/Số	Trang	Năm công bố
21	Phân tích lý thuyết đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến biến đổi độ vòng dầm bê tông dự ứng lực căng trước	4	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 0866-7012			Tháng 7/2018	47-50	2018
22	Nghiên cứu ứng dụng bê tông cốt sợi thép phân tán trong khe co giãn bản thép răng lược trên cầu đường bộ ở Việt Nam.	3	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 0866-7012			Tháng 11/2018	45-49	2018
23	Application of modal identification method in diagnosis of abutment and pier structure in highway bridges	3	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 0866-7012			Số đặc biệt (Tháng 11/2018)	265-269	2018
24	Phân tích ảnh hưởng của quá trình thi công đến độ vòng của dầm chủ bê tông dự ứng lực căng trước Super T	4	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN 1859-2724			Số 49 - Tháng 12/2015	52-58	2015
25	Phân tích sự làm việc ngoài miền đàn hồi của dầm BTCT dự ứng lực mặt cắt chữ U dùng trong đường sắt đô thị	4	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN 1859-2724			Số 52 - Tháng 6/2016	10-17	2016

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (IF)	Số trích dẫn	Tập/Số	Trang	Năm công bố
26	Phân tích ảnh hưởng của ứng suất nhiệt đến khả năng hình thành vết nứt dọc trên bản nắp cầu dầm hộp bê tông dự ứng lực thi công theo phương pháp đúc hẫng	4	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN 1859-2724			Số 54 - Tháng 10/2016	98-103	2016
27	Phân tích trạng thái ứng suất - biến dạng bản mặt cầu và hiệu quả của hệ tăng cường trong cầu dây văng một mặt phẳng dây	4	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN 1859-2724	ISSN 1859-2724		Số 56 - Tháng 02/2017	41-46	2017
28	Kết cấu cầu khung - Bán lắp ghép kinh tế thông qua neo liên hiệp	3	Tạp chí Cầu Đường Việt Nam ISSN 1859-549X			Số 9/2018	7-10	2018
29	Phân tích ảnh hưởng của co ngót, từ biến của bê tông đến sự hình thành biến dạng cầu bê tông dự ứng lực đúc hẫng cân bằng	3	Tạp chí Giao thông vận tải ISSN: 0866-7012			Số 07/2019		2018
30	Phân tích nguyên nhân gây ra nứt xiên vách dầm hộp bê tông dự ứng lực căng sau của cầu đúc hẫng cân bằng	1	Tạp chí Khoa học Giao thông vận tải ISSN 1859-2724					2018

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (IF)	Số trích dẫn	Tập/Số	Trang	Năm công bố
<i>Báo cáo đăng toàn văn trong các hội nghị khoa học quốc tế có phản biện</i>								
31	A thermo - damage coupling model for concrete structure	3	7th International Conference on Computational Mechanics for Spatial Structures			April 2-4, 2012	253	2012

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích

TT	Tên bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích	Tên cơ quan cấp	Ngày tháng năm cấp	Số tác giả
...				

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích sau khi được cấp bằng TS.

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...)

TT	Tên giải thưởng	Cơ quan/tổ chức ra quyết định	Số quyết định và ngày, tháng, năm	Số tác giả
...				

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được cấp bằng TS.

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học:

Tham gia góp ý cho việc xây dựng Chương trình đào tạo ngành Kỹ thuật Xây dựng CTGT; tham gia làm thư kí cho đề tài xây dựng nội dung học tập về “Vệ sinh, an toàn lao động” cho Ngành Kỹ thuật Xây dựng CTGT.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế có uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: ☐
- Giờ chuẩn giảng dạy: ☐
- Công trình khoa học đã công bố: ☐
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ: ☐
- Hướng dẫn NCS, ThS: ☐

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày 02 tháng 07 năm 2019

Người đăng ký



Ngô Văn Minh

D. XÁC NHẬN CỦA THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN NƠI ĐANG LÀM VIỆC

1. Những nội dung “Thông tin cá nhân” TS. Ngô Văn Minh đã kê khai là đúng với Hồ sơ Trường Đại học Giao thông vận tải quản lý;

2. TS. Ngô Văn Minh là giảng viên trong biên chế của Trường Đại học Giao thông vận tải, đã tham gia giảng dạy đại học từ năm 2008 đến nay và giảng dạy sau đại học từ năm 2015 đến nay.

Trong thời gian công tác nói trên, TS. Ngô Văn Minh đã hoàn thành tốt nhiệm vụ của người giảng viên.

Những nội dung còn lại, TS. Ngô Văn Minh tự chịu trách nhiệm trước pháp luật. 

Hà Nội, ngày.....thángnăm 2019

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Ngọc Long